

281(T)/2019- VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU–Khu vực cần đề phòng

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, thông báo số 18/TBHH-TCTBĐATHHMN

Hải đồ ảnh hưởng – VN4SD001, VN4TV001, VN3GR001,VN300025 (Phiên bản 1, cập nhật ngày 26 tháng 2 năm 2019)

Chèn giới hạn khu vực cần đề phòng, nét đứt, nổi:

10°24'03.2" N 107°02'16.9" E

10°25'31.1" N 107°02'33.3" E

10°25'34.8" N 107°02'38.5" E

10°25'41.1" N 107°02'39.5" E

10°25'58.4" N 107°02'35.7" E

10°26'07.7" N 107°02'27.8" E

10°26'48.9" N 107°02'05.5" E

10°26'52.9" N 107°02'59.6" E

10°25'52.8" N 107°02'04.4" E

10°25'40.5" N 107°02'06.5" E

10°25'32.4" N 107°02'26.2" E

10°24'20.5" N 107°02'12.8" E

Kí hiệu khu vực cần đề phòng, tâm tại:



10°26'20.8" N 107°02'21.9" E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS84)

281(T)/2019- VIETNAM – BA RIA VUNG TAU SEA PORT WATER –Precautionary area

Source: Southern Viet Nam Maritime Safety, Notice No.18/TBHH-TCTBĐATHHMN

Chart affected – VN4SD001, VN4TV001, VN3GR001,VN300025 (Edition No. 1, updated on February 26th, 2019)

Insert limit of precautionary area, pecked line, joining:

10°24'03.2" N 107°02'16.9" E

10°25'31.1" N 107°02'33.3" E

10°25'34.8" N 107°02'38.5" E

10°25'41.1" N 107°02'39.5" E

10°25'58.4" N 107°02'35.7" E

10°26'07.7" N 107°02'27.8" E

10°26'48.9" N 107°02'05.5" E

10°26'52.9" N 107°02'59.6" E

10°25'52.8" N 107°02'04.4" E

10°25'40.5" N 107°02'06.5" E

10°25'32.4" N 107°02'26.2" E

10°24'20.5" N 107°02'12.8" E

Symbol, precautionary area, centred:



10°26'20.8" N 107°02'21.9" E

(All positions are affected to WGS 84 Datum)
